

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 396/2025/HC-PT

Ngày 29 tháng 9 năm 2025

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đinh Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 565/2025/TLPT-HC ngày tháng 6 năm 2025 về việc “V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2025/HC-ST ngày 11/04/2025 của Tòa án nhân dân Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 347/2025/QĐPT-HC ngày 23 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965, (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ cũ: Số A, đường L, xã B, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ liên hệ cũ: Số A, đường L, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2. Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L.

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thành Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Anh T1, (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Văn Đ1, sinh năm 1974, (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An

Địa chỉ liên lạc: Hẻm S, đường P, khu phố G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (nay là Hẻm S, đường P, khu phố G, xã B, tỉnh Tây Ninh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ1: Luật sư Nguyễn Thị Phương T2, Đoàn Luật sư thành phố H, (Có mặt).

Địa chỉ: Số E, L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Lý Văn Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Phạm Thị T trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.656 m² là của ông Mai Tấn D. Vào năm 1998 đến năm 2000 ông Mai Tấn D có đi lập nghiệp và đã chuyển nhượng cho ông Lý Văn Đ1. Phần đất thổ mộ của gia đình bà Phạm Thị T có diện tích khoảng 380 m² nằm liền kề phía sau thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5. Trên đất có 08 ngôi mộ của gia đình bà Phạm Thị T. Những ngôi mộ này đã tồn tại qua nhiều thế hệ, do chiến tranh đã thất lạc mất giấy tờ. Bản thân bà Phạm Thị T là con cháu hàng năm vào ngày 25 đến 27 tháng chạp âm lịch đều đến tảo mộ. Bà Phạm Thị T khẳng định phần đất thổ mộ này có diện tích khoảng 380m² từ trước đến nay không có ai làm thủ tục đăng ký để Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ở thời điểm năm 2017, ông Lý Văn Đ1 có trao đổi với bà Phạm Thị T là mua lại phần đất thổ mộ này vì ông Đ1 được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi.

Được biết thời gian gần đây ông Lý Văn Đ1 đã làm thủ tục kê khai để cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần thổ mộ này. Bản thân bà Phạm Thị T cũng như trong họ không đồng ý và có làm đơn yêu cầu hòa giải gửi đến UBND xã L nhiều lần nhưng không được giải quyết chỉ trả lời bằng lời nói là đất đã cấp cho ông Lý Văn Đ1.

Người khởi kiện yêu cầu: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DL 230902, sổ vào sổ cấp GCN: VP 11069 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 09/06/2023 đã cấp cho ông Lý Văn Đ1 đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Cấp sai đối tượng. Vì phần diện tích khoảng 380m² nằm liền kề phía sau thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An có 08 ngôi mộ của gia đình bà Phạm Thị T đã tồn tại qua nhiều thế hệ, do chiến tranh di dời nhà cửa đã thất lạc mất giấy tờ.

Ghi nhận bà Phạm Thị T được tiếp tục quản lý sử dụng và liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích khoảng 380 m² đất thổ mộ của ông bà bà Phạm Thị T nằm liền kề phía sau thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện - Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L trình bày (tại Văn bản số 666/VPĐKĐĐ –HCTT ngày 06/02/2025):

Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án số 9/2025/TLST-HC ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính" giữa người khởi kiện là bà Phạm Thị T, người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai.

Nội dung yêu cầu khởi kiện:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DL 230902, sổ vào sổ GCN VP 11069 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 09/6/2023 đã cấp cho ông Lý Văn Đ1 đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ghi nhận bà Phạm Thị T được tiếp tục quản lý, sử dụng và liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích khoảng 380m² đất thổ mộ của ông bà Phạm Thị T nằm liền kề phía sau thửa 222, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Văn phòng Đ có ý kiến như sau:

Ngày 16/01/2006, ông Lý Văn Đ1 được UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AD 115460 (sổ vào sổ H00454), thửa đất số 541, tờ bản đồ số 1, diện tích 2656m², xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 10/8/2008, ông Lý Văn Đ1 có Đơn xin cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ thửa đất số 541, tờ bản đồ số 1, diện tích 2656 m² thành thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 2691 m² (tăng 35 m² so với

Giấy chứng nhận đã cấp do đo mới bản đồ địa chính theo Quyết định số 1901/QĐUBND ngày 23/7/2007 của UBND tỉnh L) và được UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD 197858 (số vào sổ CH 01571) ngày 31/12/2010.

Ngày 19/5/2023, ông Lý Văn Đ1 có Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 2691 m2 thành thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, diện tích 3136 m2 (tăng 445 m2 so với Giấy chứng nhận đã cấp do đo đạc xác định lại diện tích thửa đất). Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DL 230902 (số vào sổ 11069) ngày 09/6/2023 cho ông Lý Văn Đ1 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện, Văn phòng Đăng ký đất đai đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lý Văn Đ1 trình bày:

Ông là người sử dụng thửa 222 có nguồn gốc do ông bà để lại. Năm 2006, ông đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Trên thửa 222 có một phần diện tích khoảng 224m2 có mồ mả của phía gia đình bà T. Trước đây phía ông bà của ông có cho gia đình bà T chôn cất ở trên đất. Năm 2023 ông có chỉnh lý biến động tăng diện tích nhưng không phải là diện tích đất mà bà T cho rằng của bên bà T. Đối với yêu cầu của người khởi kiện ông không đồng ý vì đất thuộc quyền sử dụng của ông. Đối với mồ mả ông bà trên đất thì vẫn nằm trên đất, ông Đ1 vẫn để gia đình bà T thăm nom chăm sóc bình thường, ông không ngăn cản. Nhà dân trên đất là ông cho bà con mượn để chứa đồ mai táng.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ; lập biên bản đối thoại không được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2025/HC-ST ngày 11/04/2025 của Tòa án nhân dân Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 165, điểm b khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 158 điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348 và Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu: Ghi nhận bà Phạm Thị T được tiếp tục quản lý sử dụng và liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích khoảng 380m² đất thổ mộ của ông bà nằm liền kề phía sau thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc “Hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

2.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DL 230902 (số vào sổ 11069) của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 09/6/2023 cho ông Lý Văn Đ1 đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, diện tích 3136 m², loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2.2. Buộc cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật đối với người sử dụng đất;

2.3 Người sử dụng đất có quyền kê khai, đăng ký theo quy định của luật đất đai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, ông Lý Văn Đ1 kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Phạm Thị T trình bày: Không đồng ý đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đ1. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Lý Văn Đ1 trình bày: Trước đây ông bà cho gia đình bà T3 chôn nhờ trên đất tranh chấp. Đồng ý giữ nguyên mồ mả chôn trên đất, nhưng không

đồng ý yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà ông Đ1.

Luật sư Nguyễn Thị Phương T2 trình bày: Đủ cơ sở xác định đất tranh chấp là của ông, bà của ông Đ1 để lại. Việc ông Đ1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ1, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ và giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Đương sự kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, có một số đương sự vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà T khởi kiện quyết định hành chính còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Lý Văn Đ1.

[2.1] Bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DL 230902 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 09/6/2023 cho ông Lý Văn Đ1, đối với thửa số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 3136m², loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

[2.2] Ngày 16/01/2006, ông Lý Văn Đ1 được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AD 115460 (số vào sổ H00454), thửa đất số 541, tờ bản đồ số 1, diện tích 2.656m², xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 10/8/2008, ông Lý Văn Đ1 được UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD 197858 (số vào sổ CH 01571) thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 2691m² trên cơ sở cấp lại, cấp đổi từ thửa đất số 541, tờ bản đồ số 1, diện tích 2656m².

Ngày 09/6/2023, ông Lý Văn Đ1 được Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DL 230902 (số vào sổ 11069) ngày 09/6/2023 thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, diện tích 3136m² trên cơ sở cấp lại.

[2.3] Căn cứ biên bản thẩm định tại chỗ ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, hiện trạng trên thửa 222 là đất trồng dừa do ông Lý Văn Đ1 trồng. Một phần diện tích của thửa 222 có 08 ngôi mộ đất của ông bà nhà bà Phạm Thị T. Trên đất còn có một căn nhà tạm, không vách, cột bê tông, mái tole do chính quyền áp mượn để đồ mai táng người chết. Biên bản thẩm định này phù hợp chứng cứ do bà Phạm Thị T cung cấp tại Đơn xác nhận mồ mả ông bà, có chữ ký của một số người làm chứng như ông Đào Văn H, bà Nguyễn Thị N, ông Lâm Quang V...Đồng thời tại Mảnh Trích đo do bà T cung cấp thể hiện một phần của thửa 222 có diện tích 222,4m² là đất thổ mộ phía gia đình dòng tộc, hiện bà T quản lý (không có trồng dừa mà có 08 ngôi mộ đất).

[2.4] Phía ông Lý Văn Đ1 trình bày diện tích đất thổ mộ là của ông bà ông Đ1 để lại, trước đây ông bà của ông Đ1 cho phía gia đình dòng tộc bà T chôn nhờ, nhưng phía bà T không thừa nhận lời trình bày của ông Đ1.

[2.5] Theo hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lý Văn Đ1 thể hiện có Biên bản đo đạc và kiểm tra hiện trạng sử dụng đất điều chỉnh cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/3/2023 kèm theo Mảnh Trích đo địa chính số 02-2023 ngày 09/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, nhưng không có biên bản xác định ranh giới mốc giới với người sử dụng đất liền kề.

[2.6] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lý Văn Đ1 thừa nhận khu đất tranh chấp hiện nay có nhiều ngôi mộ của dòng tộc, ông bà xưa của ông Lý Văn Đ1 và ông bà dòng tộc của bà Phạm Thị T.

[2.7] Như vậy, việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Lý Văn Đ1 trên cơ sở cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đó đã

được Ủy ban nhân dân huyện C cấp, nhưng trên thửa đất 222, tờ bản đồ số 5 lại có một phần diện tích đất thổ mộ phía gia đình bà T sử dụng là cấp không đúng đối tượng thực tế sử dụng đất và cấp không đúng diện tích người yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.8] Do Văn phòng đăng ký đất đai không chỉnh lý theo quy định của pháp luật về đất đai nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 230902 (số vào sổ 11069) của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 09/6/2023 cho ông Lý Văn Đ1, đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 05, diện tích 3.136m², tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An và buộc cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật đối với người sử dụng đất; người sử dụng đất có quyền kê khai, đăng ký theo quy định của luật đất đai là có căn cứ.

[2.9] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AD 115460 (số vào sổ H00454), của UBND huyện C cấp ngày 16/01/2006 cho ông Lý Văn Đ1 thửa đất số 541, tờ bản đồ số 1, diện tích 2656m², xã L, huyện C, tỉnh Long An; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD 197858 (số vào sổ CH 01571) của UBND huyện C cấp ngày 31/12/2010 cho ông Lý Văn Đ1 thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, diện tích 2691m² đã bị thu hồi khi cấp đổi nên Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên hủy là đúng pháp luật.

[2.10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, ông Lý Văn Đ1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lý Văn Đ1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lý Văn Đ1 phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo kháng cáo của ông Lý Văn Đ1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu: Ghi nhận bà Phạm Thị T được tiếp tục quản lý sử dụng và liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích khoảng 380m² đất thổ, mộ của ông bà nằm liền kề phía sau thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc “Hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

3.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DL 230902 (số vào sổ 11069) của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 09/6/2023 cho ông Lý Văn Đ1 đối với thửa đất số 222, tờ bản đồ số 5, diện tích 3136 m², loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Buộc cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật đối với người sử dụng đất như nhận định của bản án.

3.3 Người sử dụng đất hợp pháp có quyền kê khai, đăng ký theo quy định của luật đất đai.

4. Về chi phí tố tụng: 2.500.000 đồng bà Phạm Thị T chịu và đã nộp xong.

5. Về án phí hành chính sơ thẩm:

5.1. Bà Phạm Thị T không phải nộp.

5.2. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L, nay là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh phải chịu 300.000đ.

6. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lý Văn Đ1 phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000443 ngày 26/04/2025 do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) ban hành.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (1);
- NCQLNVLQ (1);
- Lưu hồ sơ (2), VP (6), 19b – (ĐHV)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

